TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ THỦY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 4 - 2024.
"V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Châu Minh Tiếp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tua

2. Ông Cao Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hol - là Thư ký Toà án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024 về "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Cư trú: ấp 7, xã Vị Đông, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Bà Võ Thị L, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp 8, xã Vị Đông, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Thanh Đ (gọi tắt là ông Đ) trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Qua quen biết và tìm hiểu ông Đ, bà L tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Vị Đông, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang vào ngày 15/01/2009. Thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc, nhưng sau này phát sinh mâu thuẫn, hiện tại bà L tự ý bỏ nhà đi theo người

khác và đã có chồng khác nhiều năm nay. Do đó ông Đ quyết định làm thủ tục xin ly hôn để trả tự do cho nhau theo đúng quy định pháp luật.

Về con chung: Có 02 con chung cháu Nguyễn Anh Th, giới tính (nữ), sinh ngày 26/11/2008 và cháu Nguyễn Quốc Tr, giới tính (nam), sinh ngày 13/01/2023 hiện tất cả các con đang sống chung với ông Điền. Ông Đ có nguyện vọng khi ly hôn được nuôi các con chung, không yêu cầu bà L cấp dưỡng.

Về tài chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bà Võ Thị Linh vắng mặt không có lý do. Không thể hiện bất kỳ ý kiến, đề nghị gì liên quan đến yêu cầu khởi kiện của ông Điền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, để phân tích và đánh giá về những chứng cứ, những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với bị đơn bà Võ Thị L (cư trú trên địa bàn ấp 8, xã Vị Đông, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang). Đối chiếu theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 51, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì quan hệ pháp luật trong vụ kiện này là "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con" được Luật hôn nhân và gia đình điều chỉnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

[1.2]. Tại phiên tòa, bị đơn bà Võ Thị L tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà L nhưng vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của họ theo quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Đ và bà L tự nguyện kết hôn vào năm 2009 có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của ông Đ và bà L được xem là hợp pháp. Quá trình chung sống ông Đ và bà L phát sinh mâu thuẫn. Sau đó bà L tự ý bỏ nhà đi theo người khác và hiện tại bà L đã có gia đình khác (theo lời ông Đ trình bày). Hội đồng xét xử nhận thấy quan hệ tình cảm vợ chồng giữa ông Đ và bà L thật sự có mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Từ đó cho thấy, đời sống chung của vợ chồng ông Đ và bà L không thể kéo dài, mục đích hôn

nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ mà ông Đ yêu cầu xin ly hôn với bà L là phù hợp theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Đ. Cho ông Đ và bà L được ly hôn với nhau.

[2.2]. Về con chung: Ông Đ và bà L có 02 con chung tên Nguyễn Anh Th (giới tính: nữ), sinh ngày: 26/11/2008 và cháu Nguyễn Quốc Tr (giới tính: nam), sinh ngày 13/01/2013, hiện các cháu đang sống chung với ông Đ. Xét thấy, từ trước đến nay cả 02 cháu đang sống chung với ông Đ, được ông Đ chăm sóc, nuôi dưỡng tốt. Hơn nữa cả 02 cháu có nguyện vọng sống chung với ông Đ. Do đó, để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống và sự phát triển toàn diện của các cháu, nên Hội đồng xét xử thống nhất giao các cháu cho ông Đ được tiếp tục nuôi dưỡng. Bà L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con chung do ông Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung: Ông Đ khai không có, nên Tòa án không xem xét.

[2.4]. Về nợ chung: Ông Đ khai không có, nên Tòa án không xem xét.

[3]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Đ phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

[4]. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 273 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 9; Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh Đ đối với bà Võ Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Nguyễn Thanh Đ và bà Võ Thị L.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Anh Th (giới tính: nữ), sinh ngày: 26/11/2008 và cháu Nguyễn Quốc Tr (giới tính: nam), sinh ngày 13/01/2013 cho ông Nguyễn Thanh Đ tiếp tục nuôi dưỡng. Bà L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

Bà Võ Thị L chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do ông Nguyễn Thanh Đ chưa yêu cầu.

Nếu bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của bên trực tiếp nuôi con thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con chung của bên không trực tiếp nuôi con. Vì quyền lợi của các cháu, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Toà án thay đổi việc trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

3. Về tài sản chung: Ông Đ xác định không có, nên Tòa án không xem xét.

4. Về nợ chung: Ông Đ xác định không có, nên Tòa án không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh Đ phải nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ tiền tạm ứng án phí ông Đ đã nộp theo biên lai thu số 0008500 ngày 10/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

6. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/4/2024), bi đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tống đạt hợp lệ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận
- VKSND huyện Vị Thủy;
- THADS huyện Vị Thủy;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- UBND xã/phường đương sự cư trú;
- Các đương sự;
- Công bố bản án;
- Lưu hồ sơ.

Châu Minh Tiếp